

Số: 414/KL-STP

An Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 08/02/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang. Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 02/3/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 26/BC-ĐTT ngày 24/3/2022 của Trưởng đoàn thanh tra.

Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tình hình tổ chức, nhân sự

- Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang thành lập theo Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động số 09/TP-ĐKHD ngày 09/12/2011. Thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh, được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHD ngày 08/3/2017. Địa chỉ trụ sở tại số 15, đường Trung Vương, ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Khi đi vào hoạt động, văn phòng đã đăng 03 số báo trên báo An Giang vào các ngày 25/01, 26/01 và 29/01/2017.

- Đăng ký thuế tại Chi cục thuế huyện Thoại Sơn theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế số 1601618346 cấp ngày 30/12/2011; Đăng ký Mẫu dấu tại Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận số 339/2021/ĐKMCD cấp ngày 09/06/2021.

- Tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang tại thời điểm thanh tra có tổng số là 13 người bao gồm 02 công chứng viên (Ông Huỳnh Vĩnh Khang - Công chứng viên đồng thời là Trưởng văn phòng được bổ nhiệm theo Quyết định số 1305/QĐ-BTP ngày 03/08/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp; ông Nguyễn Quốc Huy – Công chứng viên hợp danh được bổ nhiệm theo Quyết định số 3444/QĐ-BTP ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp) và 11 nhân viên hợp đồng lao động.

2. Kết quả hoạt động

Tổng số vụ việc đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra gồm:

- Công chứng hợp đồng, giao dịch: 6.237 trường hợp.
- Công chứng di chúc: 12 trường hợp.
- Công chứng văn bản khai nhận di sản: 43 trường hợp.
- Công chứng văn bản từ chối nhận di sản: 08 trường hợp.
- Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản: 73 trường hợp.
- Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong và ngoài nước cấp hoặc chứng nhận: 6.105 trường hợp.
- Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản: 951 trường hợp.

Tổng số tiền phí, thù lao công chứng và lệ phí chứng thực đã thu trong kỳ là 2.148.341.600 đồng. Trong đó:

- Phí công chứng là 1.949.077.600 đồng, theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;

- Thù lao công chứng là 154.070.000 đồng, theo Quyết định số 01/2020/QĐ-VPCCHVK ngày 01/01/2020 của Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang ban hành thù lao công chứng và chi phí khác.

- Lệ phí chứng thực là 45.194.000 đồng, theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc niêm yết các quy định, thủ tục tại trụ sở Văn phòng công chứng

a) Những mặt làm được

- Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ của cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức làm thêm vào sáng ngày thứ 7 hàng tuần để phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Thực hiện niêm yết lịch làm việc; thủ tục công chứng; nội quy tiếp người yêu cầu công chứng; phí công chứng theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng

công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (gọi tắt là Thông tư số 257/2016/TT-BTC); thù lao công chứng theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND); Quyết định số 01/2020/QĐ-VPCCHVK ngày 01/01/2020 của Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang ban hành thù lao công chứng và chi phí khác (gọi tắt là Quyết định số 01/2020/QĐ-VPCCHVK) và quy tắc đạo đức hành nghề của công chứng viên được quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp (gọi tắt là Thông tư số 11/2012/TT-BTP).

b) Tồn tại, hạn chế

Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang ban hành Quyết định số 01/QĐ-VPCCHVK ngày 01/01/2020 của Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang ban hành thù lao công chứng và chi phí khác. Tuy nhiên, Quyết định số 01/2020/QĐ-VPCCHVK chưa quy định cụ thể từng mức thù lao công chứng cho từng loại việc.

2. Trình tự, thủ tục công chứng, chứng thực

a) Những mặt làm được

- Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên 50% hồ sơ công chứng việc khai nhận di sản thừa kế và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; 10% hồ sơ công chứng hợp đồng mua bán tài sản; 10% hồ sơ công chứng hợp đồng chuyển nhượng; 10% hồ sơ công chứng hợp đồng thế chấp; 50% hồ sơ công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; 10% hồ sơ chứng thực chữ ký; 100% hồ sơ công chứng di chúc. Đa số các hồ sơ tiếp nhận, yêu cầu công chứng đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu (phiếu yêu cầu công chứng, văn bản công chứng và các giấy tờ kèm theo).

- Thủ tục công chứng, chứng thực cơ bản đúng thẩm quyền và trả kết quả đảm bảo thời gian quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi chưa đầy đủ nội dung như: ngày tháng năm, thành phần hồ sơ kèm theo.

- Một số lời chứng đối với đối với tổ chức ghi thiếu thông tin giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Hồ sơ công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất sản xuất nông nghiệp. Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang căn cứ vào giấy xác nhận cá nhân/hộ gia đình trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp của UBND các xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, Giấy xác nhận không có cụm từ “*có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó*” do đó thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa theo khoản 3, Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

Theo khoản 3, Điều 191 Luật Đất đai năm 2013 quy định về trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa*”.

Khoản 3, Điều 30 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó*”.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, thù lao công chứng, chứng thực và thực hiện các nghĩa vụ về thuế

Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang thực hiện kê khai nộp thuế tại Chi cục thuế khu vực Châu Thành – Thoại Sơn theo phương pháp khấu trừ, niên độ thuế từ ngày 01/01 đến 31/12 theo Mục ngân sách Chương 755, loại 1001, khoản 463; thực hiện mở sổ sách kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

*** Tình hình kê khai, nộp thuế**

- Đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Đơn vị tính (đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Số kê khai của Doanh nghiệp	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	Thuế GTGT			
1	Doanh thu bán hàng	1.953.038.233	1.953.038.233	0
2	Thuế GTGT đầu ra	195.303.377	195.303.377	0
3	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	8.906.481	8.906.481	0
4	Thuế GTGT phải nộp	186.396.896	186.396.896	0
II	Thuế TNDN			
1	Doanh thu bán hàng	1.953.038.223	1.953.038.223	0
	Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	0
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.592.709.986	1.592.709.986	0
3	Thu nhập chịu thuế	360.328.237	360.328.237	0
4	Thuế TNDN tạm tính, tạm nộp	0	0	0
5	Thuế TNDN Phải nộp	18.016.412	18.016.412	0
6	Thuế TNDN giảm 30% theo NQ 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021	0	0	0
7	Thuế TNDN phải nộp sau khi giảm	18.016.412	18.016.412	0

8	Gia hạn theo , Nghị định NĐ 52 /NĐ-CP ngày 19/04/2021			0
	- Quý 1	44.115.221	44.115.221	0
	- Quý 2	56.344.090	56.344.090	0

- Về tình hình nộp thuế GTGT năm 2021: Trong kỳ phát sinh phải nộp 186.396.896 đồng. Đến thời điểm thanh tra (17/02/2022) VPCC đã nộp 94.115.221 đồng, còn nợ 92.281.675 đồng và chậm nộp tiền thuế GTGT phát sinh của khoản tiền nợ thuế GTGT. Cụ thể:

+ Thuế GTGT phát sinh phải nộp quý I là 44.115.221 đồng hạn nộp là 31/01/2021 (đơn vị có gửi đề nghị gia hạn nộp thuế GTGT theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021 của Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2021) cho phép đơn vị gia hạn thời hạn nộp tiền thuế phát sinh quý I đến 30/09/2021. Hiện đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Thuế GTGT phát sinh phải nộp quý II là 56.344.090 đồng hạn nộp là 31/07/2021 (đơn vị có gửi đề nghị gia hạn nộp thuế GTGT theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021) cho phép đơn vị gia hạn thời hạn nộp tiền thuế phát sinh quý II đến 31/12/2021. Hiện đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước là 26.298.878 đồng, **còn nợ là 30.045.212 đồng**.

+ Thuế GTGT phát sinh phải nộp quý III là 23.701.122 đồng hạn nộp là 31/10/2021. Đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Thuế GTGT phát sinh phải nộp quý IV là **62.236.463 đồng** hạn nộp là 31/01/2022. Đơn vị chưa nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về tình hình nộp thuế TNDN: Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang không tự xác định số thuế TNDN tạm nộp 03 quý đầu năm không được thấp hơn 75% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm, hạn nộp (ngày 31/10/2021), được quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Các khoản thuế GTGT phát sinh phải nộp; thuế TNDN tạm nộp đơn vị chưa nộp vào ngân sách nhà nước, khi đến hạn thì phải nộp tiền chậm nộp, mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của hạn nộp quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế năm 2019.

- Đối với lệ phí môn bài: Lệ phí môn bài đã nộp trong kỳ là 2.000.000 đồng.

- Đối với thuế thu nhập cá nhân: Trong kỳ đơn vị không phát sinh thuế TNCN của công chứng viên tại đơn vị.

Đoàn thanh tra yêu cầu Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang nộp ngay các khoản thuế GTGT còn nợ là **92.281.675 đồng**, tiền chậm nộp và tiền thuế TNDN vào ngân sách nhà nước **chậm nhất đến hết tháng 3 năm 2022**.

*** Tình hình sử dụng hóa đơn**

- Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang sử dụng hóa đơn đặt in, đến ngày 13/3/2021 đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử do doanh nghiệp phát hành. Trong năm 2021 có tổng cộng có 10.766 hóa đơn (tồn năm trước chuyển sang là 766 hóa đơn, phát hành trong kỳ là 10.000 hóa đơn,) trong đó :

- + Sử dụng là 5.352 hóa đơn;
- + Xóa là 02 hóa đơn;
- + Tồn cuối ngày 31/12/2021 là 5.414 hóa đơn.

*** Tình hình thu phí công chứng, phí chứng thực và thù lao công chứng**

Kiểm tra xác suất một số hồ sơ, sổ theo dõi nhật ký bán hàng và đối chiếu thực tế với hóa đơn thuế GTGT thể hiện Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang thu phí công chứng cơ bản đúng theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC và thù lao công chứng theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 01/2020/QĐ-VPCCHVK.

4. Chế độ sử dụng lao động và chính sách đối với người lao động

Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang khi sử dụng lao động thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động đầy đủ; xây dựng thang, bảng lương cho người lao động. Thực hiện chính sách đối với người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp); mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên đầy đủ theo Hợp đồng bảo hiểm số 196/21/HD-1071/12.PHH ngày 07/08/2021 của Công Ty Bảo Hiểm Bảo Long Gia Định.

5. Chế độ lưu trữ, lập, quản lý và sử dụng sổ sách, hồ sơ công chứng và chế độ thông tin, báo cáo

a) Mặt làm được

- Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang có mở sổ theo dõi việc chứng thực chữ ký, chứng thực bản sao từ bản chính và sổ công chứng hợp đồng, giao dịch trên máy tính đến cuối tháng in đóng thành quyển và tổng hợp các quyển vào cuối năm ; sổ công chứng, chứng thực được đóng dấu giáp lai và thực hiện khóa sổ ; mở các loại sổ sách khác như sổ kế toán, sổ theo dõi sử dụng lao động...

- Trang bị kệ chứa hồ sơ công chứng, chứng thực.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo và chấp hành yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.
- Cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống phần mềm công chứng đầy đủ.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác lưu trữ chưa đảm bảo an toàn, lâu dài. Cụ thể, sổ công chứng vào những năm mới thành lập hiện còn để trên nền gạch.

6. Công tác bồi dưỡng và hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ 01 lần do hội công chứng viên tỉnh Cà Mau tổ chức.

- Hướng dẫn 01 thư ký nghiệp vụ đang tập sự công chứng viên, 01 thư ký nghiệp vụ vừa tập sự công chứng viên xong chờ Bộ Tư pháp tổ chức thi kiểm tra kết quả tập sự và 01 thư ký nghiệp vụ đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng đang chờ Bộ Tư pháp bổ nhiệm Công chứng viên.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

- Nhìn chung, từ khi thành lập đến nay Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang hoạt động tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu của người dân trên địa bàn thành phố. Quá trình hoạt động Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang đã thực hiện tốt chế độ làm việc theo ngày, giờ của cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức làm việc vào sáng thứ 7 hàng tuần để phục vụ nhu cầu của người dân; chấp hành đúng việc niêm yết thời gian làm việc, lịch làm việc, phí công chứng, thù lao công chứng.

- Trong quá trình hoạt động Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang thực hiện công chứng cơ bản đảm bảo về thành phần hồ sơ; công chứng đúng thẩm quyền và trả kết quả đảm bảo thời gian quy định.

- Khi sử dụng lao động thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động; thực hiện xây dựng thang, bảng lương cho người lao động và chế độ, chính sách đối với người lao động đầy đủ.

- Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, kế toán; chấp hành chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chấp hành yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống phần mềm công chứng đầy đủ.

2. Những mặt còn hạn chế

a) Về tình hình tổ chức

Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang ban hành Quyết định số 01/QĐ-VPCCHVK ngày 01/01/2020 của Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang ban hành thù lao công chứng và chi phí khác. Tuy nhiên, Quyết định số 01/2020/QĐ-VPCCHVK chưa quy định cụ thể từng mức thù lao công chứng cho từng loại việc là chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

b) Trình tự, thủ tục công chứng, chứng thực

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi chưa đầy đủ nội dung như: ngày tháng năm, thành phần hồ sơ kèm theo là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 40 và khoản 1, Điều 41 Luật Công chứng năm 2014.

- Một số lời chứng đối với tổ chức ghi thiếu thông tin về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Hồ sơ công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất sản xuất nông nghiệp. Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang căn cứ vào giấy xác nhận cá nhân/hộ gia đình trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp của UBND các xã, phường, thị trấn nhưng Giấy xác nhận không có cụm từ “*có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó*” do đó thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa theo khoản 3, Điều 191 Luật Đất đai năm 2013 (trường hợp này đã được nêu tại Kết Luận số 01/KL-TTR, ngày 28/11/2021 của Thanh tra Bộ Tư pháp).

Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang giải trình: Do thực hiện theo Hướng dẫn số 1490/HD-STNMT ngày 30/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi, trong đó tại điểm c, khoản 3, Mục I thể hiện “*Các cơ quan công chứng, chứng thực các hợp đồng chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa có trách nhiệm kiểm tra đúng đối tượng sản xuất đất nông nghiệp trước khi công chứng, chứng thực các hợp đồng*” và mẫu xác nhận tại Phụ lục 02 kèm theo Hướng dẫn số 1490/HD-STNMT không có cụm từ “*và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó*”.

c) Việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế

Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang còn nợ tiền thuế GTGT của quý II và quý IV năm 2021 là **92.281.675 đồng**; tiền chậm nộp và tiền thuế TNDN do chưa kê khai.

d) Chế độ lưu trữ, lập, quản lý và sử dụng sổ sách, hồ sơ công chứng

Công tác lưu trữ chưa đảm bảo an toàn, lâu dài. Cụ thể, sổ công chứng vào những năm mới thành lập hiện còn để trên nền gạch.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang

- Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang cần phát huy tối đa những việc đã làm được trong thời gian qua, đồng thời tổ chức họp rút kinh nghiệm, chấm dứt ngay các hành vi sai phạm và chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về hành vi: Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp phiếu yêu cầu công chứng không đầy đủ nội dung.

- Tiến hành khắc phục ngay những hạn chế: Quy định cụ thể mức thù lao công chứng cho từng loại việc phù hợp với thực tế mà Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang đang thu; sắp xếp các sổ công chứng để lưu trữ chặt chẽ, thực hiện biện pháp an toàn.

- Rà soát, chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế tương tự đối với các hồ sơ công chứng, chứng thực đã được thực hiện tại đơn vị trong thời gian qua.

2. Đối với Hội công chứng viên tỉnh

Phối hợp tốt với Sở Tư pháp trong công tác thanh tra, kiểm tra và tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng.

3. Đối với Cục thuế tỉnh

- Chỉ đạo Chi cục thuế khu vực Châu Thành – Thoại Sơn theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang nhanh chóng nộp các khoản thuế GTGT còn nợ trong năm 2021; tiền chậm nộp và tiền thuế TNDN vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Chỉ đạo các Chi cục thuế khu vực tăng cường công tác kiểm tra hướng dẫn việc kê khai, nộp thuế tại các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp tốt với cơ quan có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang có trách nhiệm tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã được nêu tại Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp (thông qua Thanh tra Sở) **trong thời hạn 45 ngày** kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

2. Giao Phòng Bổ trợ tư pháp

- Chủ trì và phối hợp với Hội công chứng viên tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật và Thanh tra Sở nghiên cứu, tham mưu giải quyết kịp thời đối với các khó khăn, vướng mắc của của các tổ chức hành công chứng trong tỉnh trong quá trình quản lý tổ chức và hoạt động công chứng.

3. Giao Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật

Tiến hành rà soát Hướng dẫn số 1490/HD-STNMT ngày 30/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường và đối chiếu quy định pháp luật để kịp thời tham mưu Ban Giám đốc Sở tổ chức buổi làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm trao đổi về nội dung xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp theo khoản 30 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013.

4. Giao Thanh tra Sở

- Phối hợp với Phòng Bổ trợ tư pháp và Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật nghiên cứu, tham mưu Ban Giám đốc giải quyết kịp thời

đối với các khó khăn, vướng mắc của của các tổ chức hành công chứng trong tỉnh trong quá trình quản lý tổ chức và hoạt động công chứng.

- Tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Trưởng Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang về hành vi: Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp phiếu yêu cầu công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận này theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh An Giang;
- Cục thuế tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Hội công chứng viên tỉnh;
- Đối tượng thanh tra;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: TTr, HS.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn